

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số *120* /CĐN-TCKT
V/v lấy ý kiến vào văn bản dự thảo

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Các công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở
trực thuộc Công đoàn Giáo dục Việt Nam

Thực hiện Công văn số 4145/TLĐ-ToC ngày 18/5/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tham gia ý kiến Dự thảo sửa đổi Quy định về chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn ban hành theo Quyết định số 3226/QĐ-TLĐ, ngày 20/9/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam đề nghị công đoàn các đơn vị nghiên cứu, tham gia góp ý kiến vào một số nội dung (theo phiếu gửi kèm) và gửi về Công đoàn Giáo dục Việt Nam qua email: bantochuc@congdoangdvn.org.vn trước 16h00, ngày 02/6/2022.

Trân trọng cảm ơn! *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Ân

PHIẾU THAM GIA Ý KIẾN

Góp ý dự thảo sửa đổi Quy định về chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn
(Kèm theo Công văn số 120/CDN-TCKT ngày 30/5/2022 của CĐGD Việt Nam)

Đề nghị đồng chí cho ý kiến của mình bằng cách đánh dấu “X” vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý với các nội dung dưới đây:

STT	Nội dung theo QĐ 3226/QĐ-TLĐ ngày 20/9/2021 của TLĐ	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung	Ý kiến cán bộ công đoàn	
			Đồng ý	Không đồng ý
1	Nguyên tắc hưởng phụ cấp			
	Cán bộ công đoàn giữ nhiều chức danh có phụ cấp trách nhiệm chỉ được hưởng phụ cấp của chức danh có mức phụ cấp cao nhất (không phân biệt đối tượng, trong cùng một cấp hoặc nhiều cấp khác nhau)	Cán bộ kiêm nhiệm chức danh nào thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm của chức danh đó nhưng một người tối đa không kiêm nhiệm quá 03 chức danh trong hệ thống công đoàn		
2	Nguồn tài chính chi trả phụ cấp			
	Công đoàn cấp cơ sở được sử dụng tối đa 45% đoàn phí công đoàn được để lại tại công đoàn cơ sở để chi lương, phụ cấp cho cán bộ công đoàn. (Tỷ lệ đoàn phí để lại tại CĐCS hiện đang là 60%).	Công đoàn cấp cơ sở được sử dụng tối đa 45% đoàn phí công đoàn được để lại tại công đoàn cơ sở để chi lương, phụ cấp cho cán bộ công đoàn. (TLĐ sẽ tăng tỷ lệ đoàn phí để lại tại cơ sở lên 70%)		
3	Đối tượng hưởng phụ cấp trách nhiệm ở CĐCS			
	- Đối tượng hưởng phụ cấp trách nhiệm ở CĐCS: Chủ tịch, Phó chủ tịch CĐCS, ủy viên BCH, chủ nhiệm UBKT, chủ tịch CĐCS thành viên (nếu có), kế toán, thủ quỹ CĐCS. - Tổ trưởng công đoàn, Ủy viên UBKT, chủ tịch	Sửa đổi theo hướng: Thu hẹp đối tượng hưởng phụ cấp trách nhiệm, gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ tịch công đoàn bộ phận, tổ		

	<p>CĐ bộ phận (nếu có); ủy viên BCH CĐCS thành viên (nếu có).</p> <p>- Tổ phó tổ công đoàn, thành viên ban nữ công quần chúng, ủy viên BCH công đoàn bộ phận.</p>	<p>trưởng công đoàn.</p> <p>Riêng ở CĐCS có dưới 50 đoàn viên chỉ chức danh chủ tịch; CĐCS có từ 50 đến 150 đoàn viên là chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành được hưởng phụ cấp trách nhiệm.</p>		
4	Đối tượng hưởng phụ cấp kiêm nhiệm ở CĐCS			
	<p>CĐCS đủ điều kiện được bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách theo quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam nhưng không bố trí hoặc không bố trí đủ (khuyết) cán bộ công đoàn chuyên trách thì chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cơ sở hoạt động kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo nguyên tắc: Nếu khuyết một cán bộ chuyên trách thì Chủ tịch, phó chủ tịch CĐCS được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm; trường hợp khuyết nhiều hơn 01 cán bộ chuyên trách thì cứ mỗi trường hợp còn khuyết tương ứng với 01 người được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm nhưng tối đa quá 03 người hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trong một công đoàn cơ sở.</p>	<p>Dự thảo sửa theo hướng: CĐCS đủ điều kiện bố trí chuyên trách nhưng không bố trí hoặc bố trí chưa đủ cán bộ công đoàn chuyên trách thì ngoài chức danh chủ tịch, phó chủ tịch, chức danh kế toán trưởng hoạt động kiêm nhiệm tương ứng với số cán bộ chuyên trách còn khuyết đều được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Riêng CĐCS quản lý từ 2000 đến dưới 3000 đoàn viên chỉ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm</p>		
5	Mức chi phụ cấp cán bộ CĐCS			
	<p>Mức chi phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ CĐCS hàng tháng = (hệ số phụ cấp trách nhiệm) x (mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước)</p>	<p>Mức chi phụ cấp trách nhiệm hàng tháng = (hệ số phụ cấp) x (tiền lương bình quân làm căn cứ thu đoàn phí tại CĐCS)</p>		

Ý kiến góp ý khác.....

.....

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH/PHÓ CHỦ TỊCH
(Ghi rõ họ và tên)

DỰ THẢO

**QUY ĐỊNH
chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TLĐ ngày
của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam).

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy định này qui định về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ công đoàn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với chức danh chủ tịch, phó chủ tịch, kế toán công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên trong hệ thống công đoàn Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Việc thực hiện chế độ phụ cấp cán bộ công đoàn phải đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng của công đoàn cùng cấp theo quy định của Tổng Liên đoàn và hàng năm phải được dự toán, quyết toán công khai, minh bạch, đủ thủ tục, chứng từ theo quy định.

2. Cán bộ công đoàn giữ nhiều chức danh có phụ cấp trách nhiệm chỉ được hưởng phụ cấp của chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

Cán bộ kiêm nhiệm chức danh nào thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm của chức danh đó nhưng một người tối đa không kiêm nhiệm 03 chức danh trong hệ thống công đoàn.

Cán bộ công đoàn khi thôi kiêm nhiệm, thôi giữ chức danh thì thôi hưởng phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp trách nhiệm từ tháng tiếp theo.

3. Phụ cấp cán bộ công đoàn không tính để đóng và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 3. Nguồn kinh phí chi phụ cấp

1. Nguồn kinh phí chi phụ cấp cán bộ công đoàn ở cơ sở

a) Công đoàn cơ sở được sử dụng tối đa 45% số đoàn phí công đoàn được để lại tại công đoàn cơ sở để chi lương, phụ cấp cán bộ công đoàn chuyên trách và phụ cấp cán bộ công đoàn cơ sở.

b) Trường hợp nguồn kinh phí này không sử dụng hết thì chuyển sang bổ sung chi hoạt động phong trào.

c) Đối với công đoàn cơ sở được chuyên môn hỗ trợ kinh phí chi phụ cấp cho cán bộ công đoàn cơ sở, việc sử dụng do công đoàn cơ sở quyết định.

2. Nguồn kinh phí chi phụ cấp cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên

a) Kinh phí chi phụ cấp trách nhiệm và phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên của cấp nào do cấp đó chi trả từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

b) Kinh phí chi chế độ phụ cấp kiêm nhiệm nhiệm vụ kế toán và chức danh kế toán trưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở của cấp nào do cấp đó chi trả từ nguồn kinh phí chi cho hoạt động của đơn vị.

Chương II

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP ĐỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

Điều 4. Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ công đoàn cơ sở

1. Đối tượng, hệ số phụ cấp trách nhiệm tối đa của cán bộ công đoàn cơ sở tính theo quy mô đoàn viên như sau:

Đối tượng và hệ số phụ cấp tối đa	Chủ tịch	Phó chủ tịch, Ủy viên BTV, Ủy viên BCH và tương đương	Ủy viên UBKT, chủ tịch CĐ bộ phận, tổ trưởng công đoàn và tương đương
Quy mô đoàn viên			
Dưới 50	0,15	-	-
Từ 50 đến dưới 150	0,2	0,1	-
Từ 150 đến dưới 500	0,3	0,2	0,1
Từ 500 đến dưới 2000	0,4	0,3	0,2
Từ 2000 đến dưới 4000	0,5	0,4	0,3
Từ 4000 đến dưới 6000	0,6	0,5	0,4
Từ 6000 đến dưới 8000	0,7	0,6	0,5
Từ 8000 đoàn viên trở lên	0,8	0,7	0,6

2. Mức chi phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ công đoàn cơ sở như sau:

[Mức chi phụ cấp trách nhiệm hàng tháng] = [Hệ số phụ cấp] x [Tiền lương bình quân làm căn cứ thu đoàn phí tại công đoàn cơ sở].

3. Ban chấp hành công đoàn cơ sở căn cứ nguồn tài chính quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này và điều kiện thực tế của đơn vị, xem xét, quyết định hệ số phụ cấp trách nhiệm của từng đối tượng cán bộ cho phù hợp, nhưng không vượt quá hệ số tối đa quy định tại khoản 1 Điều này, đồng thời phải được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của công đoàn cơ sở.

Điều 5. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ công đoàn cơ sở

1. Đối tượng chi phụ cấp kiêm nhiệm

Công đoàn cơ sở đủ điều kiện bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách, nhưng không bố trí, hoặc bố trí chưa đủ cán bộ công đoàn chuyên trách thì các chức danh chủ tịch công đoàn cơ sở; phó Chủ tịch công đoàn cơ sở; kế toán công đoàn cơ sở hoạt động kiêm nhiệm tương ứng với số cán bộ chuyên trách còn khuyết được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm như sau:

Đối tượng và hệ số phụ cấp tối đa	Chủ tịch công đoàn cơ sở	Phó chủ tịch công đoàn cơ sở	Kế toán công đoàn cơ sở
Quy mô đoàn viên			
Từ 2000 đến dưới 3000	1,0	-	-
Từ 3000 đến dưới 4000	1,1	0,9	-
Từ 4000 đến dưới 5000	1,2	1,0	0,8
Từ 5000 đến dưới 10000	1,3	1,1	0,9
Từ 10000 trở lên	1,5	1,3	1,0

2. Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ công đoàn cơ sở như sau:

[Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng] = [Hệ số phụ cấp kiêm nhiệm] x [Tiền lương bình quân làm căn cứ thu đoàn phí tại công đoàn cơ sở].

Chương III

PHỤ CẤP ĐỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN

Điều 6. Phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

1. Đối tượng, hệ số phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo quy mô lao động như sau:

Đối tượng và hệ số phụ cấp			
	Ủy viên BCH	Ủy viên UBKT	Ủy viên ban nữ công quần chúng
Số lao động bình quân			
Dưới 10.000 lao động	0,20	0,15	0,10
Từ 10.000 đến dưới 30.000 lao động	0,25	0,20	0,15
Từ 30.000 lao động trở lên	0,30	0,25	0,20

2. Mức chi phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hàng tháng = (Hệ số phụ cấp trách nhiệm) x (Mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước).

Điều 7. Phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương

1. Đối tượng và hệ số phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương theo quy mô lao động như sau:

Đối tượng và hệ số phụ cấp		
	Ủy viên BCH	Ủy viên UBKT
Số lao động bình quân		
Dưới 300.000 lao động	0,40	0,30
Từ 300.000 lao động trở lên	0,45	0,35

2. Mức chi phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ công đoàn cấp tỉnh, ngành trung ương và tương đương hàng tháng = (Hệ số phụ cấp trách nhiệm) x (Mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước).

Điều 8. Phụ cấp trách nhiệm Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1. Đối tượng và hệ số phụ cấp trách nhiệm Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam như sau:

Đối tượng	Hệ số
Ủy viên Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	0,50
Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	0,40

2. Mức chi phụ cấp trách nhiệm đối với phụ cấp trách nhiệm Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hàng tháng = (Hệ số phụ cấp trách nhiệm) x (Mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước).

Điều 9. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

1. Cán bộ lãnh đạo quản lý chuyên môn đồng cấp hoặc cán bộ công đoàn cấp trên được bầu giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên nhưng hoạt động kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

2. Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm đối với chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cấp trên:

a) Chủ tịch công đoàn cấp trên kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 10% mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

b) Phó Chủ tịch công đoàn cấp trên kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 7% mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

Điều 10. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm nhiệm vụ kế toán và chức danh kế toán trưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

1. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không có cán bộ chuyên trách đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Tổng Liên đoàn để bố trí làm nhiệm vụ kế toán và giữ chức danh kế toán trưởng, thì liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương bố trí 01 chuyên viên tài chính công đoàn ở cấp mình kiêm nhiệm nhiệm vụ này hoặc có văn bản giao công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phân công đoàn viên trong phạm vi phụ trách có đủ điều kiện, tiêu chuẩn kiêm nhiệm nhiệm vụ kế toán và chức danh kế toán trưởng.

2. Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm nhiệm vụ kế toán và chức danh kế toán trưởng:

a) Người kiêm nhiệm nhiệm vụ kế toán và chức danh kế toán trưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng bằng hệ số 1,0 mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước.

b) Trường hợp một chuyên viên tài chính công đoàn ở cấp trên được giao kiêm nhiệm nhiệm vụ kế toán và chức danh kế toán trưởng của nhiều công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thì được hưởng tổng mức phụ cấp kiêm nhiệm của các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được giao, nhưng tối đa không vượt quá 3,0 mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Thực hiện Quy định khi có quy định mới của Đảng, Nhà nước

Quá trình thực hiện, nếu Đảng, Nhà nước ban hành quy định mới liên quan thì trong khi chờ sửa đổi, bổ sung Quy định này, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể và chỉ đạo thực hiện phù hợp với quy định mới của Đảng và Nhà nước.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Thường vụ, ban chấp hành (nơi không có ban thường vụ) có trách nhiệm cụ thể hóa quy định này trong quy chế, quy định tại địa phương, đơn vị mình để triển khai thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng của địa phương, đơn vị mình theo quy định của Tổng Liên đoàn.

2. Ban Tổ chức, Ban Tài chính, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp công đoàn thực hiện Quy định này. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo Đoàn Chủ tịch xem xét, giải quyết./.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW (để b/c);
- Các đ/c UV BCH TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các CĐ ngành TW và tương đương,
Công đoàn TCT trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VT, ToC.

Nguyễn Đình Khang